UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

Số: 1480 /STP-VP
V/v hướng dẫn xây dựng dự toán năm 2017 theo Thông tư số 91/2016/TT-BTC ngày 24/6/2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2016

Kính gửi:
- Giám đốc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước;
- Trưởng phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4.

Thực hiện Công văn số 5039/UBND-TH ngày 16/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách năm 2017.

Công văn số 1778/SKHĐT-XDCB ngày 04/7/2016 của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 và Công văn số 3170/STC-NSNN ngày 12/7/2016 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn xây dựng dự toán năm 2017 theo Thông tư số 91/2016/TT-BTC ngày 24/6/2016.

Sở Tư pháp đề nghị Giám đốc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản, Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Trưởng phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4 truy cập vào trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ: http://stp.dongnai.gov.vn xem chi tiết nội dung các Văn bản nêu trên để nghiên cứu xây dựng dự toán năm 2017, gửi về Văn phòng Sở **trước ngày 20/7/2016** để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc, Các Phó Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT , VP.
(Nhung)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH ĐỒNG NAI

Võ Thị Xuân Đào

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 3170 /STC-NSNN

V/v: Hướng dẫn xây dựng dự toán năm 2017 theo Thông tư số 91/2016/TT-BTC ngày 24/06/2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 12 tháng 9 năm 2016

SỞ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 3222
NGÀY: 14/9/2016
CHUYỂN:

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể khối Tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy; Quỹ đầu tư phát triển;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và TP Biên Hòa;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 02/06/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 91/2016/TT-BTC ngày 24/06/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 28/06/2016 của UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2017;

Sở Tài chính đề nghị các đơn vị nghiên cứu, các văn bản trên. Đồng thời, Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2016 và xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ ƯỚC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2016:

Căn cứ nhiệm vụ ngân sách Nhà nước năm 2016 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 182/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 về giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách tỉnh và mức bổ sung ngân sách cấp dưới tỉnh Đồng Nai năm 2016; Quyết định số 3955/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

Căn cứ Thông tư số 206/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2016. Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính – NSNN 6 tháng đầu năm.

Sở Tài chính đề nghị các đơn vị các đơn vị đánh giá các nội dung sau:

2015, số xử lý trong năm 2016, ước tính số còn nợ đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 (chi tiết danh mục và số nợ của từng dự án).

- Số vốn NSNN đã ứng trước cho các dự án đầu tư đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 chưa có nguồn thu hồi.

- Tình hình huy động, thu hồi và trả nợ các nguồn vốn (kể cả nguồn tạm ứng tồn ngân Kho bạc nhà nước) để thực hiện các dự án, công trình đầu tư cơ sở hạ tầng.

- Tình hình quyết toán dự án đầu tư hoàn thành, trong đó nêu rõ: số dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đến hết tháng 6/2016 và dự kiến đến hết năm 2016; nguyên nhân và giải pháp xử lý.

- Đánh giá vướng mắc trong quản lý đầu tư theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan, kiến nghị giải pháp xử lý.

b.2) Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên tập trung đánh giá các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2016 (triển khai phân bổ, giao dự toán ngân sách, thực hiện dự toán,...) theo từng lĩnh vực chi được UBND tỉnh giao năm 2016. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, dự án lớn của địa phương; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

- Đánh giá kết quả thực hiện cắt, giảm kinh phí đã giao trong dự toán đầu năm nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện, chưa phê duyệt dự toán, chưa tổ chức đấu thầu. Để bổ sung dự phòng theo quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 22/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu đồng thời kiến nghị các giải pháp khắc phục ngay trong năm 2016, cụ thể:

Đánh giá tổng thể toàn bộ các chính sách, chế độ; rà soát, kiến nghị bổ sung, sửa đổi các chính sách, chế độ không phù hợp với thực tế. Tổng hợp kinh phí, thuyết minh cụ thể theo từng đối tượng và theo chế độ quy định.

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và bổ sung, sửa đổi tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công

(Nghị định số 16/2015/NĐ-CP); tình hình thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực (giáo dục đào tạo, y tế, khoa học công nghệ,...): Số đơn vị đã giao tự chủ theo từng loại; lộ trình điều chỉnh giá, phí dịch vụ sự nghiệp công; tác động đến NSNN (nguồn thu của đơn vị sự nghiệp và số NSNN hỗ trợ thêm cho các đơn vị sự nghiệp - nếu có).

- Đánh giá tình hình phân bổ, giao, thực hiện dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015; thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tổng hợp, báo cáo về biên chế, quỹ lương, phụ cấp, trợ cấp; xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; nguồn đảm bảo và xác định nguồn cải cách tiền lương còn dư chuyển sang năm 2016 (nếu có).

c) Đánh giá về thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2016.

Ngoài các yêu cầu chung về đánh giá thu, chi nêu trên UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tập trung đánh giá thêm một số nội dung sau:

- Đánh giá công tác huy động các nguồn lực tài chính ở địa phương để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Khả năng cân đối NSĐP so với dự toán, các biện pháp đã và sẽ thực hiện để đảm bảo cân đối NSĐP trong điều kiện dự báo khả năng thu NSĐP khó đạt mức dự toán giao theo Chỉ thị số 22/CT-TTg gồm: phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi, cắt giảm chi, sử dụng các nguồn lực tài chính của địa phương (50% dự phòng NSĐP, nguồn cải cách tiền lương, nguồn kết dư ngân sách năm 2015; quỹ dự trữ tài chính,...). Đề nghị lượng hóa từng nguồn, số đã sử dụng, số còn dư (nếu có).

- Đánh giá tình hình phân bổ, giao, thực hiện dự toán chi CTMTQG, CTMT; thuận lợi, khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong triển khai thực hiện. Khả năng cân đối ngân sách địa phương (NSĐP) và huy động cộng đồng để thực hiện các CTMTQG, CTMT trên địa bàn. Trường hợp mức huy động thấp so với dự kiến, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

- Đánh giá tình hình thực hiện tất cả các chính sách an sinh xã hội đang thực hiện trên địa bàn. Đối với từng chính sách, đề nghị có báo cáo cụ thể đối tượng, nhu cầu kinh phí thực hiện theo mẫu số 13 Thông tư 91/2016/TT-BTC

- Báo cáo cụ thể việc bố trí ngân sách (bao gồm cả số NSTW, NS cấp tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho NSĐP - nếu có) và sử dụng dự phòng NSĐP thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh ở người và trên gia súc, gia cầm, cây trồng; tình hình sử dụng dự phòng NSĐP đến ngày 30 tháng 6 năm 2016.

- Tình hình phân bổ, giao chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất cho đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng của địa phương từ nguồn thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

- Tình hình thực hiện huy động vốn đầu tư cơ sở hạ tầng của NSĐP (bao gồm cả tình hình huy động, bố trí vốn để hoàn trả cả gốc và lãi đến ngày 30 tháng 6 năm 2016), gồm: số dư nợ đầu năm, ước số huy động trong năm, số trả nợ đến hạn, ước dư nợ huy động đến ngày 31 tháng 12 năm 2016. Trong đó, số dư nợ huy động của NSĐP theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật NSNN bao gồm cả các khoản vay vốn tín dụng ĐTPT của Nhà nước để thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn.

- Tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Số xã hoàn thành mục tiêu chương trình, kinh phí thực hiện, chi tiết theo từng nguồn (NSTW, NSĐP, vốn trái phiếu Chính phủ, các nguồn huy động khác,...).

- Tình hình thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo: Kinh phí thực hiện, chi tiết theo từng nguồn (NSTW, NSĐP, các nguồn huy động khác,...).

2. Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh.

a) Đánh giá ước thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2016.

Căn cứ kết quả thu NSNN 6 tháng đầu năm 2016, các đơn vị đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện thu phí, lệ phí, thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt và tịch thu khác 6 tháng đầu năm và ước cả năm 2016 (chi tiết: số thu, số được để lại chi theo chế độ, số nộp NSNN).

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện theo Luật Phí, lệ phí; tình hình rà soát, trình cấp có thẩm quyền loại bỏ các khoản phí, lệ phí không đúng quy định, loại trừ một số khoản chuyển sang giá dịch vụ, đảm bảo phù hợp với danh mục, quy định tại Luật Phí và lệ phí.

b) Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách năm 2016:

b.1) Đối với nhiệm vụ chi đầu tư XDCB tập trung vào một số nội dung sau:

- Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công và điều chỉnh dự án đầu tư công (nếu có) theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh.

- Tình hình phân bổ, giao dự toán chi ĐTPT năm 2016: đánh giá việc bố trí, phân bổ vốn, giao dự toán chi đầu tư XDCB cho các dự án, công trình trong năm 2016 theo các quy định, trong đó đánh giá tình hình phân bổ, giao dự toán đầu tư XDCB năm 2016 của từng nguồn vốn, bao gồm:

+ Nguồn năm 2015 chuyển sang.

+ Nguồn bố trí kế hoạch năm 2016, gồm: Nguồn ngân sách tập trung, nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, kết dư ngân sách năm 2015, nguồn thu ứng trước hạ tầng tái định cư, nguồn vốn vay và từ các nguồn khác…

- Tình hình thực hiện chi ĐTPT năm 2016: Tình hình thực hiện kế hoạch ĐTPT năm 2016, bao gồm giá trị khối lượng thực hiện, vốn thanh toán đến hết Quý II/2016 (gồm thanh toán khối lượng hoàn thành và thanh toán tạm ứng vốn đầu tư), dự kiến khối lượng thực hiện và vốn thanh toán đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 (có biểu phụ lục chi tiết từng dự án, số liệu về tổng mức đầu tư được duyệt, vốn thanh toán lũy kế đến hết năm 2015, kế hoạch vốn năm 2016 thuyết minh đính kèm).

- Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án quan trọng của tỉnh các chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó, đặc biệt đánh giá các chương trình: chương trình nông thôn mới, chương trình kiên cố hóa kênh mương, chương trình phát triển đường giao thông nông thôn, chương trình cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn,... từ nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi, yêu cầu báo cáo số liệu giải ngân và lũy kế đến hết tháng 6/2016 và dự kiến cả năm 2016.

- Số vốn NSNN đã ứng trước cho các dự án đầu tư đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 chưa có nguồn thu hồi.

- Tình hình quyết toán dự án đầu tư hoàn thành, trong đó nêu rõ: số dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đến hết tháng 6/2016 và dự kiến đến hết năm 2016; nguyên nhân và giải pháp xử lý.

- Đánh giá vướng mắc trong quản lý đầu tư theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan, kiến nghị giải pháp xử lý.

b.2) Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên tập trung đánh giá các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2016 (triển khai phân bổ, giao dự toán ngân sách, thực hiện dự toán,...) theo từng lĩnh vực chi được UBND tỉnh giao năm 2016. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, dự án lớn của địa phương; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

- Đánh giá kết quả thực hiện cắt, giảm kinh phí đã giao trong dự toán đầu năm nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện, chưa phê duyệt dự toán, chưa tổ chức đấu thầu. Để bổ sung dự phòng theo quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 22/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu đồng thời kiến nghị các giải pháp khắc phục ngay trong năm 2016, cụ thể:

Đánh giá tổng thể toàn bộ các chính sách, chế độ; rà soát, kiến nghị bổ sung, sửa đổi các chính sách, chế độ không phù hợp với thực tế. Tổng hợp kinh phí, thuyết minh cụ thể theo từng đối tượng và theo chế độ quy định.

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và bổ sung, sửa đổi tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công (Nghị định số 16/2015/NĐ-CP); tình hình thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực (giáo dục đào tạo, y tế, khoa học công nghệ,...): Số đơn vị đã giao tự chủ theo từng loại; lộ trình điều chỉnh giá, phí dịch vụ sự nghiệp công; tác động đến NSNN (nguồn thu của đơn vị sự nghiệp và số NSNN hỗ trợ thêm cho các đơn vị sự nghiệp - nếu có).

- Đánh giá tình hình phân bổ, giao, thực hiện dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015; thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tổng hợp, báo cáo về biên chế, quỹ lương, phụ cấp, trợ cấp; xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; nguồn đảm bảo và xác định nguồn cải cách tiền lương còn dư chuyển sang năm 2016 (nếu có).

b3) Đề nghị các Sở, Ngành sau đặc biệt quan tâm, đánh giá, báo cáo một số nội dung theo yêu cầu Thông tư 91/2016/TT-BTC như sau:

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Khoản 3 và Khoản 4 Điều 4; Khoản 3 Điều 7.

- Sở Y tế: Khoản 3 và Khoản 4 Điều 4; Khoản 3 Điều 7.

- Sở Lao động, thương binh và xã hội: Khoản 2 Điều 3; Khoản 3 và Khoản 4 Điều 4; Khoản 3 và Khoản 9 Điều 7.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Khoản 3, Khoản 4, Khoản 3 và Khoản 8 Điều 7.

- Ban dân tộc: Khoản 2 Điều 3; Khoản 3 Điều 7.

- Ngân hàng chính sách: Khoản 2 Điều 3.

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017:

Năm 2017, là năm thứ hai của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, là năm đầu triển khai Luật NSNN năm 2015 và cũng là năm đầu của thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2017-2020, nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2016-2020 và các mục tiêu chiến lược tài chính đến năm 2020.

Việc xây dựng dự toán chi NSNN lập theo đúng các quy định của Luật Ngân sách 2015 và các văn bản hướng dẫn, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội năm 2017 đã được HĐND tỉnh thông qua; trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi ngân sách, chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ chi theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2017 để hoàn thành nhiệm vụ, các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Quán triệt chủ trương triệt để tiết kiệm ngay từ khâu lập dự toán.

1. UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

a) Về thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn:

UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa triển khai chỉ đạo việc xây dựng dự toán thu NSNN trên địa bàn trên cơ sở dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế và nguồn thu năm 2017 đối với từng ngành, từng lĩnh vực, các cơ sở kinh tế của từng địa phương và những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ từng lĩnh vực thu, từng khoản thu theo chế độ. Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động tăng, giảm thu ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2017 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế.

Thu tiền sử dụng đất trên địa bàn được lập dự toán trên cơ sở đã có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các dự án có

khả năng thu trong 2017 (kể cả các dự án còn nợ tiền sử dụng đất 2016 chuyển sang).

Xây dựng dự toán thu NSNN tích cực trên cơ sở đánh giá hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách năm 2016 theo chỉ tiêu phấn đấu do UBND tỉnh giao và Cục Thuế thông báo. Trên cơ sở đó, dự toán thu nội địa (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) tăng bình quân tối thiểu 13 - 15% so với đánh giá ước thực hiện năm 2016 (loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách).

Đối với các khoản thu từ phí, lệ phí:

- Thực hiện Luật Phí và lệ phí và Luật NSNN năm 2015, từ năm ngân sách 2017, một số khoản thu phí chuyển thành giá dịch vụ sẽ không thuộc danh mục giao dự toán thu NSNN; các khoản lệ phí nộp toàn bộ vào NSNN, các khoản phí được để lại một phần hoặc toàn bộ cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện thu phí và được khấu trừ đối với cơ quan nhà nước trong trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí.

- Các địa phương cần rà soát, trình cấp có thẩm quyền loại bỏ các khoản phí, lệ phí không đúng quy định, loại trừ một số khoản chuyển sang giá dịch vụ, đảm bảo phù hợp với danh mục quy định tại Luật Phí và lệ phí; báo cáo cụ thể từng khoản thu phí, lệ phí (chi tiết: số thu, số được để lại chi theo chế độ, số nộp NSNN) để có cơ sở giao dự toán thu phí, lệ phí và dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại.

- Các khoản thu sự nghiệp không thuộc danh mục thu phí, lệ phí, các khoản thu chuyển sang cơ chế giá dịch vụ, không thuộc nguồn thu NSNN, không tổng hợp chung vào dự toán thu phí, lệ phí thuộc NSNN, nhưng phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền giám sát theo quy định.

b) Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2017.

b1) Về chi đầu tư XDCB:

Dự toán chi ĐTPT nguồn NSNN được xây dựng phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020; đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

Dự toán chi từ nguồn ngân sách tập trung cho các dự án đầu tư đã có đủ hồ sơ theo phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án của UBND tỉnh Đồng Nai.

Dự toán chi đầu tư XDCB từ nguồn kết dư, tăng thu của địa phương (nếu có).

Dự toán chi đầu tư XDCB từ nguồn tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cầu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án tái định cư, giải phóng mặt bằng

Các dự án khởi công mới, chỉ bố trí vốn khởi công mới các dự án thật sự cấp bách đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: nằm trong quy hoạch đã được duyệt; đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách; chậm nhất đến ngày 31 tháng 10 năm 2015 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư.

Khi xây dựng dự toán chi ĐTPT nguồn NSNN, các địa phương cần chi tiết các lĩnh vực theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên: (i) bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình mục tiêu, dự án có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; (ii) xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi vốn ứng trước; (iii) phần còn lại mới bố trí cho các dự án khởi công mới nếu có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

b2) Về chi thường xuyên:

Dự toán năm 2017 được xây dựng trên cơ sở định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương, số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách năm 2017, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017 và kinh phí thực hiện các chế độ tiêu chuẩn định mức chi tiêu theo quy định hiện hành.

Trong điều kiện cân đối NSNN còn khó khăn, yêu cầu các địa phương, đơn vị sử dụng NSNN lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, cắt giảm các khoản chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị; hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, tiếp khách, đi công tác trong và ngoài nước và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; dự toán chi cho các nhiệm vụ này không tăng so với số thực hiện năm 2016.

Xây dựng và tổng hợp vào dự toán chi thường xuyên lĩnh vực tương ứng của các địa phương dự toán chi đảm bảo hoạt động của các lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính, các nhiệm vụ chi trước đây được thực hiện bằng nguồn thu phí, lệ phí được để lại đơn vị mà theo Luật NSNN 2015 các khoản phí, lệ phí này được nộp vào NSNN theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

Dự toán chi quản lý hành chính được xây dựng gắn với lộ trình tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi, tinh giản biên chế nhanh hơn lộ trình để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

Một số lưu ý thêm khi xây dựng dự toán năm 2017:

- Chi đặc biệt, chi trợ giá: Từ năm 2017, nhiệm vụ chi đặc biệt, chi trợ giá sẽ được bố trí trong các lĩnh vực chi ngân sách tương ứng; không còn là lĩnh vực chi riêng. Các địa phương có nhiệm vụ chi thuộc hai lĩnh vực chi này lập dự toán chi tiết và kèm theo thuyết minh cụ thể để Sở Tài chính có cơ sở tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

- Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo: Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, chính sách phụ cấp thâm niên ngành giáo dục, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn,...

- Chi sự nghiệp y tế: Thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án giảm quá tải bệnh viện năm 2017 theo từng Dự án, nhiệm vụ và các nguồn kinh phí để thực hiện; nhu cầu kinh phí NSNN phải đảm bảo chi trả tiền lương, chế độ phụ cấp đặc thù chưa kết cấu vào giá dịch vụ y tế, chế độ phụ cấp chống dịch theo quy định; dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn, kinh phí thanh tra, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm;...

- Chi sự nghiệp kinh tế: Xây dựng trên cơ sở khối lượng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi ngân sách quy định; tập trung bố trí chi cho những nhiệm vụ quan trọng: duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kinh tế trọng yếu (giao thông, thủy lợi,...) để tăng thời gian sử dụng và hiệu quả đầu tư; kinh phí thực hiện công tác quy hoạch; thực hiện nhiệm vụ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công; nhiệm vụ phân giới cắm mốc biên giới; chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản;...

- Chi quản lý hành chính, thuyết minh rõ các nội dung sau:

+ Số biên chế năm 2017 (số được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2016 - số biên chế tinh giản trong năm 2016 + số bổ sung trong năm 2016 nếu có), trong đó số biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được duyệt (nếu có).

+ Xác định Quỹ tiền lương, phụ cấp theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm: *(i)* Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt, thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn); *(ii)* Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ.

Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi,...) năm 2017 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

c) Các vấn đề trong tâm khác xây dựng dự toán năm 2017.

Năm 2017 là năm đầu thời kỳ ổn định NSĐP giai đoạn 2017 - 2020 theo quy định của Luật NSNN năm 2015; việc xây dựng dự toán thu, chi NSĐP năm 2017 và giai đoạn 2017 - 2020 phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và địa phương năm 2017 và giai đoạn 2016 - 2020; phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ (chi ĐTPT và chi thường xuyên), bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương, UBND tỉnh đã ban hành và theo đúng quy định của Luật NSNN.

Ngoài các quy định hướng dẫn chung về công tác lập dự toán NSNN, việc lập, xây dựng dự toán NSĐP cần chú ý một số nội dung chủ yếu sau:

Địa phương phải dự toán toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 của Luật NSNN năm 2015 và các quy định pháp luật có liên quan.

Căn cứ mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2016-2020, khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2016, trên cơ sở dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế, phạm vi thu NSNN theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn Luật, dự báo nguồn thu năm 2017 đối với từng ngành, từng lĩnh vực, các cơ sở kinh tế của từng địa phương và những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ từng lĩnh vực thu, từng khoản thu theo chế độ. Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động tăng, giảm thu ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2017 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế.

Căn cứ dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu NSĐP được hưởng 100% theo quy định của Luật NSNN năm 2015, mức chi cân đối NSĐP theo tiêu chí, định

mức phân bổ ngân sách (chi ĐTPT và chi thường xuyên) theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh để xác định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp trên địa bàn, số bổ sung cân đối từ NSTW cho NSĐP (nếu có). Trên cơ sở đó, căn cứ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, UBND cấp huyện trình HĐND cấp huyện thông qua dự toán ngân sách năm 2017 phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương và đảm bảo phân bổ NSĐP đối với các nhiệm vụ chi quan trọng (lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, lĩnh vực khoa học - công nghệ) không thấp hơn mức theo yêu cầu của các nghị quyết HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao.

2. Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

a) Về thu phí, lệ phí , các khoản thu khác.

Những đơn vị có thu phí, lệ phí, thu khác: căn cứ kết quả thu 2016 ước thực hiện thu năm 2017, dự kiến các mức thu và các yếu tố tác động đến thu năm 2016 để xây dựng dự toán thu phù hợp, tích cực.

Thực hiện Luật Phí và lệ phí và Luật NSNN năm 2015, từ năm ngân sách 2017, một số khoản thu phí chuyển thành giá dịch vụ sẽ không thuộc danh mục giao dự toán thu NSNN; các khoản lệ phí nộp toàn bộ vào NSNN, các khoản phí được để lại một phần hoặc toàn bộ cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện thu phí và được khấu trừ đối với cơ quan nhà nước trong trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí.

Đối với khoản thu học phí (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí), từ năm 2017 tiếp tục thực hiện tạo nguồn từ nguồn thu này và các khoản thu khác được để lại chi theo chế độ để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

b) Về chi ngân sách:

Dự toán năm 2017 được xây dựng trên cơ sở định mức phân bổ, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017 và các chế độ tiêu chuẩn định mức chi tiêu theo quy định hiện hành. Trong đó cần làm rõ, lưu ý các nội dung sau:

- Các cơ quan, đơn vị sử dụng NSNN lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm. Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định. Trong đó, dự toán chi mua sắm máy móc, thiết bị theo quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11

năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; dự toán chi mua sắm phương tiện đi lại chỉ được thực hiện sau khi đã rà soát, sắp xếp lại, xử lý số xe hiện có mà vẫn còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Giảm tối đa cả về số lượng và qui mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, tiếp khách; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác.

- Dự toán chi quản lý hành chính được xây dựng gắn với lộ trình tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi, tinh giản biên chế nhanh hơn lộ trình để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

- Xây dựng và tổng hợp vào dự toán chi thường xuyên lĩnh vực tương ứng của đơn vị dự toán chi đảm bảo hoạt động của các lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính, các nhiệm vụ chi trước đây được thực hiện bằng nguồn thu phí, lệ phí được để lại đơn vị mà theo Luật NSNN 2015 các khoản phí, lệ phí này được nộp vào NSNN.

- Chi đặc biệt, chi trợ giá: Từ năm 2017, nhiệm vụ chi đặc biệt, chi trợ giá sẽ được bố trí trong các lĩnh vực chi ngân sách tương ứng; không còn là lĩnh vực chi riêng. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương có nhiệm vụ chi thuộc hai lĩnh vực chi này lập dự toán chi tiết và kèm theo thuyết minh cụ thể để Bộ Tài chính có cơ sở tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

- Chi nghiên cứu khoa học: Lập dự toán chi đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thuyết minh cụ thể các nhiệm vụ:

+ Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng (trong đó có kinh phí hoạt động thường xuyên của tổ chức khoa học và công nghệ) được lập dự toán theo quy định của Thông tư liên tịch số 121/2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

+ Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp cơ sở và hoạt động phục vụ quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền được lập dự toán theo quy định của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính,

Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng NSNN.

+ Các nhiệm vụ không thường xuyên khác của tổ chức khoa học và công nghệ được lập dự toán theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Xác định Quỹ tiền lương, phụ cấp theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm: *(i)* Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt, thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn); *(ii)* Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ.

- Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi,...) năm 2017 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Xác định nhu cầu kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành năm 2017, kèm theo thuyết minh cụ thể căn cứ tính toán.

- Cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương: năm 2017, tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương để điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm so với mức 1.210.000 đồng/tháng (nếu có) theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ BIỂU MẪU BÁO CÁO:

Đề nghị các Sở, Ban, Ngành, UBND các Huyện, thị xã Long Khánh và Thành phố Biên Hòa triển khai và thực hiện đánh giá đầy đủ nội dung thực hiện dự toán ngân sách năm 2016, xây dựng dự toán ngân sách năm 2017 của địa phương, đơn vị mình quản lý theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 02/06/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 91/2016/TT-BTC ngày 24/06/2016 của Bộ Tài chính, Chỉ thị số 18 /CT-UBND ngày 28/06/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn bổ sung tại công văn này.

Về các mẫu biểu báo cáo kèm theo yêu cầu phải lập đầy đủ mẫu biểu và các thông tin liên quan. Cụ thể như sau:

1. Đối với UBND cấp huyện:

- Đề nghị báo cáo biểu số **13** kèm theo Thông tư số 91/2016/TT-BTC.

2. Đối với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh:

Các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh thực hiện báo cáo Biểu số 13 kèm theo Thông tư 91/2016/TT-BTC

Riêng đối với các Sở, ngành do tính chất quản lý đặc thù của từng đơn vị thực hiện thêm các mẫu biểu như sau:

a) Đối với Sở Y tế:

- Đề nghị báo cáo biểu số 01 kèm theo Thông tư số 91/2016/TT-BTC, gồm các chỉ tiêu: *chỉ tiêu thứ 19, 26.*

b) Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Đề nghị báo cáo biểu số 01 kèm theo Thông tư số 91/2016/TT-BTC, gồm các chỉ tiêu: *chỉ tiêu thứ 14, 25.*

c) Đối với Sở Văn hóa Thể thao và du lịch:

Đề nghị báo cáo biểu số 01 kèm theo Thông tư số 91/2016/TT-BTC, gồm các chỉ tiêu: *chỉ tiêu thứ 10, 21, 22, 23.*

d) Đối với Sở Lao động và Thương binh xã hội:

- Đề nghị báo cáo biểu kèm theo Thông tư số 91/2016/TT-BTC

*+ Đối với biểu số **01:** Đề nghị báo cáo chỉ tiêu thứ 9, 11, 20, 27.1.*

*+ Đối với biểu số **12:** Tất cả các chỉ tiêu.*

e) Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Đề nghị báo cáo biểu số 01 kèm theo Thông tư số 91/2016/TT-BTC: *chỉ tiêu thứ 24, 27.2.*

f) Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:

Đề nghị báo cáo biểu số 01 kèm theo Thông tư số 91/2016/TT-BTC, gồm các chỉ tiêu: *chỉ tiêu thứ 1*

g) Đối với Cục thống kê:

Đề nghị báo cáo biểu số 01 kèm theo Thông tư số 91/2016/TT-BTC, gồm các chỉ tiêu: *chỉ tiêu thứ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 12.*

h) Các tổ chức quản lý các quỹ tài chính trực thuộc các Sở, ngành và tổ chức quản lý các quỹ tài chính trực thuộc UBND tỉnh.

Đề nghị báo cáo biểu số 15 kèm theo Thông tư số 91/2016/TT-BTC.

3. Về thời gian thực hiện:

Để kịp thời gian cho việc tổng hợp số liệu báo cáo UBND Tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Sở Tài chính đề nghị các Sở, Ban, ngành, UBND các Huyện, thị xã Long Khánh và Thành phố Biên Hòa triển khai việc đánh giá tình hình thực hiện năm 2015, xây dựng dự toán 2016 và tổng hợp số liệu theo mẫu biểu nêu trên báo cáo bằng văn bản về Sở Tài chính và gửi qua hộp thư điện tử theo địa chỉ: *duyphucstc@gmail.com* **trước ngày 15/7/2016**.

- **Địa chỉ tra cứu các văn bản, mẫu biểu liên quan**

Website Sở Tài chính: **http://stc.dongnai.gov.vn** chuyên mục "Văn bản triển khai" tra cứu Thông tư 59/2003/TT-BTC, Thông tư 91/2016/TT-BTC, Chỉ thị số 21/CT-TTg.

Quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tài chính (Phòng Ngân sách) để kịp thời xử lý.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND Tỉnh (thay báo cáo);
- Phòng TCKH các Huyện, TX Long Khánh, TP Biên Hòa;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT, HCSN, NSNN.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH ĐỒNG NAI

Huỳnh Thanh Bình

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1778 /SKHĐT-XDCB

Đồng Nai, ngày 04 tháng 7 năm 2016

V/v Hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017

SỞ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 3105
NGÀY: 6/7/2016
CHUYỂN:

Kính gửi:
- Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa;
- Các đơn vị chủ đầu tư.

Căn cứ Luật Đầu tư số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ văn bản số 4456/BKHĐT-TH ngày 09/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2017;

Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung có liên quan trong công tác lập kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017, như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2016

I. Đối với các Sở, ngành thuộc tỉnh và các đơn vị Chủ đầu tư dự án do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch:

1. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư 6 tháng đầu năm 2016 và dự kiến cả năm 2016 gồm các nội dung chính sau đây:

- Báo cáo tình hình thực hiện và khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm và dự kiến giá trị khối lượng cả năm 2016 của từng dự án (bao gồm phần kế hoạch được UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch bổ sung trong năm 2016 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại Văn bản số 1592/SKHĐT ngày 20/6/2016).

- Các khoản ngân sách tỉnh tạm ứng cho các dự án nhưng đến nay chưa được bố trí nguồn hoàn trả vốn tạm ứng.

2. Báo cáo tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công.

3/ Kiến nghị xử lý vướng mắc, đề xuất điều chỉnh tăng giảm vốn các dự án trong kế hoạch đầu tư năm 2016 (nếu có)

(Báo cáo gồm có phần thuyết minh và biểu mẫu số 1 đính kèm)

Lưu ý: riêng đối với các đơn vị Chủ đầu tư có dự án sử dụng vốn đầu tư từ vốn ODA và vốn vay ưu đãi, gồm:

- Các dự án do Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, báo cáo bổ sung theo biểu mẫu số 2.

- Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa do Trung tâm thoát nước làm chủ đầu tư, báo cáo bổ sung theo biểu mẫu số 3.

II. Đối với UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

Đối với phần vốn đầu tư do UBND tỉnh phân cấp cho UBND cấp huyện trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch:

- Báo cáo tình hình thực hiện và khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm và dự kiến giá trị khối lượng cả năm 2016, giá trị giải ngân từ đầu năm đến 31/6/2016 đối với các nguồn vốn ngân sách tập trung, xổ số kiến thiết, khai thác quỹ đất và các nguồn vốn khác của địa phương có tính chất đầu tư và xây dựng, trong đó:

+ Đối với dự án chuyển tiếp báo cáo số lũy kế đã cấp từ khi triển khai dự án đến hết năm 2015 (bao gồm số cấp trong tháng 01/2016 đối với kế hoạch vốn năm 2015).

+ Các khoản ngân sách tỉnh tạm ứng cho các dự án nhưng đến nay chưa được bố trí nguồn hoàn trả vốn tạm ứng.

+ Kết quả huy động nguồn vốn khai thác quỹ đất, tình hình giao kế hoạch và giá trị giải ngân đến hết tháng 31/6/2016.

+ Kết quả huy động nguồn vốn xã hội hóa: tổng vốn đã huy động, tỷ lệ đạt.

- Kiến nghị, đề xuất (nếu có), nội dung báo cáo bao gồm thuyết minh và biểu mẫu theo biểu mẫu số 4 đính kèm.

B. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

I. Các quy định chung trong việc lập kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017

Tiếp tục thực hiện quản lý chặt chẽ việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ chủ trương đầu tư, dự án đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn NSNN, bố trí vốn cho các dự án và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong kế hoạch đầu tư phát triển nguồn vốn NSNN theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 và các Nghị định khác của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Chỉ thị: số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công; số 21/CT-TTg ngày 02/6/2016 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Văn bản số 4311/UBND-KT ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

II. Lập kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2017

1. Các đơn vị Chủ đầu tư dự án do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch:

Trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2016 và dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016-2020; căn cứ những đặc điểm, điều kiện thực tế trong từng ngành, từng địa phương để sắp xếp thứ tự ưu tiên trong đầu tư và thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí dưới đây:

- Thanh toán nợ khối lượng hoàn thành năm trước (kể cả nợ tạm ứng chi phí BTGPMB) và hoàn vốn đã ứng trước.

- Thanh toán sau quyết toán các dự án đã hoàn thành trước 31/12/2016 nhưng giá trị quyết toán cao hơn giá trị thực cấp, vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư.

- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp, trong đó ưu tiên vốn cho các dự án hoàn thành năm 2017.

- Đối với các dự án khởi công mới: có đầu đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ. Chủ đầu tư sắp xếp đăng ký theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống, trong đó ưu tiên cho các dự án đã BTGPMB, không đưa vào kế hoạch thực hiện dự án đối với các dự án chưa có chủ trương đầu tư được duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và chưa có quyết định đầu tư được phê duyệt trước ngày 31/10/2016.

(báo cáo gồm có phần thuyết minh và biểu mẫu số 5, 6 đính kèm)

Lưu ý: riêng đối với các đơn vị Chủ đầu tư có dự án sử dụng vốn đầu tư từ vốn ODA và vốn vay ưu đãi, gồm:

- Các dự án do Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, báo cáo bổ sung theo biểu mẫu số 2.

- Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa do Trung tâm thoát nước làm chủ đầu tư, báo cáo bổ sung theo biểu mẫu số 3.

2. Đối với nguồn vốn do UBND cấp huyện trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch theo phân cấp:

a. Căn cứ vào kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp huyện (theo số kiểm tra do Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại Văn bản số 624/SKHĐT-XDCB ngày 21/3/2016):

- Đối với nguồn ngân sách tập trung phân cấp cho cấp huyện năm 2017 không được cao hơn nguồn vốn trung bình dự kiến giai đoạn 2017-2020 của các địa phương do Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại Văn bản số 624/SKHĐT-XDCB ngày 21/3/2016.

- Đối với nguồn xổ số kiến thiết phân cấp cho cấp huyện để đầu tư các dự án thuộc ngành giáo dục – đào tạo và ngành văn hóa xã hội (UBND các huyện Nhơn Trạch, Long Thành, Trảng Bom, Xuân Lộc và thị xã Long Khánh mỗi đơn vị là 15,0 tỷ đồng/năm, các địa phương còn lại mỗi đơn vị là 18,0 tỷ đồng/năm).

- Đối với nguồn khai thác quỹ đất: UBND cấp huyện dự kiến nguồn thu của huyện trong năm 2017 và nguồn chi để thực hiện đầu tư, trong đó nguồn thu để lại cho cấp huyện để thực hiện đầu tư dự kiến khoảng 60% nguồn thu (nội dung này Sở Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo UBND tỉnh để báo cáo HĐND tỉnh thống nhất thông qua)

Đề nghị UBND cấp huyện báo cáo đăng ký danh mục dự án trong năm 2017 đối với nguồn nêu trên, trong đó xác định dự kiến vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc ngành giáo dục và đào tạo, văn hóa – xã hội, các dự án đầu tư hạ tầng xã điểm nông thôn mới và khả năng cân đối ngân sách cấp huyện để thực hiện các dự án xã hội hóa giao thông nông thôn và các dự án Trung tâm văn hóa thể thao cơ sở cấp xã.

b. Về nguyên tắc bố trí vốn:

- Việc tổng hợp cân đối kế hoạch vốn đầu tư năm 2017: phải đảm bảo các yêu cầu về thứ tự ưu tiên tại mục 1 phần II nói trên, đồng thời phải đảm bảo cơ

cấu vốn tỉnh giao cho ngành giáo dục đào tạo (**dự kiến tăng 10% so với số giao năm 2016**) và vốn bố trí đối với các dự án dự kiến đạt tiêu chí nông thôn mới chuyển tiếp từ năm 2016 sang năm 2017, dự án khởi công mới năm 2017; đồng thời phải đảm bảo đúng mục tiêu (ngành giáo dục đào tạo và ngành văn hóa – xã hội) đối với nguồn vốn xổ số kiến thiết được phân cấp cho cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch.

- Đối với các dự án khởi công mới: có đầu đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ (trong đó lưu ý: dự án phải có chủ trương đầu tư được duyệt và có trong kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020; có Quyết định phê duyệt dự án trước ngày 31/10/2016).

(báo cáo gồm có phần thuyết minh và biểu mẫu số 4 đính kèm)

3. Đối với phần hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho các công trình xã hội hóa giao thông nông thôn và Trung tâm văn hóa thể thao cơ sở cấp xã:

Căn cứ dự kiến danh mục các dự án đầu thực hiện đầu tư xã hội hóa do UBND cấp huyện xây dựng tại mục 2 nêu trên, UBND cấp huyện đề xuất phần vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đối với các dự án này theo quy định tại Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của UBND tỉnh.

4. Đối với nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2017:

Căn cứ vào nguồn thu cụ thể, UBND các huyện và các đơn vị trực thuộc các Sở, ngành lập kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2017 theo từng nguồn thu cụ thể và các nội dung sau:

a) Dự kiến kế hoạch từng nguồn thu cụ thể để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước, trong đó tính toán, dự kiến đầy đủ các khoản thu theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, trong đó lưu ý đối với UBND cấp huyện và các đơn vị trực thuộc các Sở ngành năm 2017 được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng nguồn thu từ bán tài sản, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất để đầu tư, phải lập kế hoạch đầu tư nguồn thu này.

b) Trên cơ sở dự kiến kế hoạch các khoản thu chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2017, UBND các huyện và các đơn vị trực thuộc các Sở, ngành dự kiến số vốn để lại cho đầu tư và dự kiến phương án phân bổ chi tiết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công đối với từng nguồn thu cụ thể.

c) Dự kiến phương án phân bổ cụ thể đối với từng nguồn vốn theo các nguyên tắc quy định tại mục 1 phần II nói trên và phù hợp với khả năng thu năm 2017 và dự kiến kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 đã trình cấp có thẩm quyền.

(Chi tiết báo cáo theo biểu mẫu số 7 kèm theo văn bản này).

Đề nghị các Sở, ngành thuộc tỉnh thực hiện thông báo nội dung tại điểm này đến các đơn vị trực thuộc để thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định 77/2015/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan.

5. Đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư:

UBND cấp huyện và các đơn vị chủ đầu tư: lập kế hoạch đầu tư công năm 2017 cho các dự án PPP theo đúng trình tự quy định của Luật Đầu tư công, các

Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư công và Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, trong đó đối với từng dự án xác định rõ các phần vốn như sau:

- Phần vốn nhà nước đóng góp vào phần tham gia của nhà nước (vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương tự cân đối) để thực hiện dự án.
- Phần vốn nhà đầu tư tự huy động.

C. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Căn cứ các quy định tại Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016, và các quy định tại văn bản hướng dẫn này, các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị chủ đầu tư thực hiện các nội dung báo cáo chính theo hướng dẫn tại văn bản này (tại mục A và mục B) và báo cáo đầy đủ các thông tin, số liệu trong các biểu mẫu kèm theo.

Các đơn vị là chủ đầu tư; UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10/7/2015 (chi tiết biểu mẫu kèm theo Văn bản này được đăng tải tại mục thông báo trên trang web của Sở Kế hoạch và Đầu tư: **dpidongnai.gov.vn**), trong đó:

- Các đơn vị chủ đầu tư các dự án do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch: thực hiện báo cáo theo các biểu mẫu số 1, 5, 6.
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa: thực hiện báo cáo theo biểu mẫu số 4, 7.
- Các đơn vị có dự án sử dụng vốn ODA (Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai thực hiện báo cáo theo biểu số 2 và Trung tâm thoát nước thực hiện báo cáo theo biểu mẫu số 3).
- Các đơn vị trực thuộc các Sở, ngành báo cáo theo biểu mẫu số 7.

Đề nghị các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị chủ đầu tư tập trung danh mục đăng ký kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2017 theo nội dung hướng dẫn nói trên ./.

GIÁM ĐỐC

Cao Tiến Dũng

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, XDCB.

D:\Tung 2016\Ke hoach\Huong dan KH 2017\Huong dan cua SKHDT ve KH 2017.doc

Biểu mẫu số 1

BIỂU BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2016 CÁC DỰ ÁN DO UBND TỈNH TRỰC TIẾP GIAO CHỈ TIÊ

KẾ HOẠCH

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 1778/SKHĐT-XDCB ngày 04 tháng 7 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị tính: triệu đồ

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Quy mô đầu tư	Nhóm dự án (B, C)	Thời gian khởi công	Tổng giá trị các gói thầu đã trúng thầu	Dự toán phát sinh hoặc bù chênh lệch giá	Giá trị khối lượng hoàn thành đã có biên bản nghiệm thu đến 31/12/2015	Lũy kế vốn đã giải ngân kế hoạch các năm trước đến hết 31/01/2016	Kế hoạch năm 2016 đã bố trí (kể cả vốn đã được điều chỉnh UBND tỉnh bổ sung 6 tháng đầu năm 2016)	Vốn kế hoạch năm 2016 đã giải ngân (đến 31/6/2016)	Dự kiến khối lượng cả năm 2016
		Số quyết định, ngày ký	Tổng mức vốn đầu tư										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng số												
	Nguồn vốn ngân sách tập trung												
A	**Thực hiện dự án**												
B	**Chuẩn bị đầu tư**												
	Nguồn vốn xổ số kiến thiết												
A	**Thực hiện dự án**												
B	**Chuẩn bị đầu tư**												

Biểu mẫu số 2

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ CẤP PHÁT TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (KHÔNG BAO GỒM VỐN NƯỚC NGOÀI GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC)
KẾ HOẠCH NĂM 2016 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2017 (1)

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 1778 /SKHĐT-XDCB ngày 04 tháng 7 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm						Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết KH năm 2015					Kế hoạch năm 2016 được giao					Giải ngân từ 1/1/2016 đến 30/6/2016					Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSNN 5 năm 2016-2020							Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2017						Ghi chú
						Số quyết định	TMĐT					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:		Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)		Tổng số	Trong đó:		Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)		Tổng số	Trong đó:		Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)		Tổng số	Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)		Tổng số	Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)	
								Vốn đối ứng[2]		Vốn nước ngoài (2)																		Trong đó:									
								Tổng số	Trong đó: NSTW	Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt																	NSTW		TPCP							
											Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW																Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước	Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước					Tổng số	Trong đó:			
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42
TỔNG SỐ																																							
Ngành, Lĩnh vực/Chương trình.....																																							
Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2016																																							
Dự án nhóm A																																							
Dự án ...																																							
Dự án ...																																							
.....																																							
Dự án nhóm B																																							
Dự án ...																																							
.....																																							
Dự án nhóm C																																							
Dự án ...																																							
.....																																							
Các dự án dự kiến hoàn thành năm																																							
Phân loại như trên (1)																																							
.....																																							
Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017																																							
Phân loại như trên (1)																																							
.....																																							
Các dự án khởi công mới năm 2017																																							
Phân loại như trên (1)																																							
.....																																							
Ngành, Lĩnh vực/Chương trình.....																																							
Phân loại như trên																																							

Ghi chú:

(1) Các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước báo cáo theo biểu mẫu số 3 kèm theo văn bản này.

(2) Phần vốn đối ứng là phần vốn trong nước tính theo tiền Việt Nam đồng.

(3) Số vốn nước ngoài (tính bằng ngoại tệ, ghi rõ kèm theo đơn vị ngoại tệ), quy đổi ra Việt nam đồng theo quy định tại Hiệp định, trường hợp Hiệp định không quy đổi sang Việt nam đồng quy đổi theo tỷ giá thời điểm ký kết Hiệp định.
Phần vốn bố trí kế hoạch, thực hiện và giải ngân hàng năm quy đổi theo Việt nam đồng tính đến thời điểm thanh toán.

Biểu mẫu số 3

Chủ đầu tư: Trung tâm thoát nước Đồng Nai

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ VỐN NƯỚC NGOÀI GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC KẾ HOẠCH NĂM 2016 [1] VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2017

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 1778 /SKHĐT-NDCB ngày 04 tháng 7 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm						Lũy kế vốn đã bố trí đến hết KH năm 2015					Kế hoạch năm 2016 được giao					Số vốn kéo dài các năm trước sang năm 2016 (nếu có)					Giải ngân từ 1/1/2016 đến 30/6/2016 [1]					Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSNN 5 năm 2016-2020					Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2017					Ghi chú
					Số quyết định	TMDT					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Tổng số	Vốn trong nước		Vốn nước ngoài		Tổng số	Vốn trong nước		Vốn nước ngoài		Tổng số	Vốn trong nước		Vốn nước ngoài		Tổng số	Vốn trong nước		Vốn nước ngoài		Tổng số	Vốn trong nước		Vốn nước ngoài		Tổng số	Vốn trong nước		Vốn nước ngoài	
							Tổng số	Vốn trong nước					Trong đó:				Trong đó:					Trong đó:					Trong đó:					Trong đó:					Trong đó:				
								NSTW	NSĐP và các nguồn vốn khác				NSTW	NSĐP và các nguồn vốn khác			NSTW	NSĐP và các nguồn vốn khác				NSTW	NSĐP và các nguồn vốn khác				NSTW	NSĐP và các nguồn vốn khác				NSTW	NSĐP và các nguồn vốn khác				NSTW	NSĐP và các nguồn vốn khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42
	TỔNG SỐ																																							
I	Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh																																							
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2016																																							
a	*Dự án nhóm A*																																							
1	Dự án ...																																							
2	Dự án ...																																							
b	*Dự án nhóm B*																																							
1	Dự án ...																																							
...	.....																																							
c	*Dự án nhóm C*																																							
1	Dự án ...																																							
...	.....																																							
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm																																							
	Phân loại như điểm (1)																																							
...	.....																																							
(3)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017																																							
	Phân loại như điểm (1)																																							
...	.....																																							
(4)	Các dự án khởi công mới năm 2017																																							
	Phân loại như điểm (1)																																							
...	.....																																							
II	Dự án giáo dục đại học từ nguồn vốn vay Ngân hàng thế giới																																							
...	Phân loại như trên																																							
III	Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng																																							
...	Phân loại như trên																																							
IV	Các chương trình, dự án khác giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước (nếu có phát sinh trong năm 2017)																																							
...	Phân loại như trên																																							

Ghi chú:

(1) Bao gồm số vốn đầu tư các năm trước kéo dài sang năm 2016 (nếu có)

Biểu mẫu số 4

BIỂU BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NĂM 2016 ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN DO UBND CẤP HUYỆN TRỰC TIẾP GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH VÀ CÁC NGUỒN THU KHÁC ĐỂ LẠI PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN ĐẦU TƯ VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2017

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 1778 /SKHĐT-XDCB ngày 04 tháng 7 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Nhóm dự án (B, C)	Thời gian khởi công	Tổng giá trị các gói thầu đã trúng thầu	Dự toán phát sinh hoặc bù chênh lệch giá	Giá trị khối lượng hoàn thành đã có biên bản nghiệm thu đến 31/12/2015	Lũy kế vốn đã giải ngân đến 31/01/2016	Kế hoạch năm 2016 đã bố trí (*)	Vốn kế hoạch năm 2016 đã giải ngân (đến 31/6/2016)	Dự kiến khối lượng cả năm 2016	Dự kiến kế hoạch trung hạn 2016-2020	Dự kiến kế hoạch năm 2017
		Số quyết định, ngày ký	Tổng mức vốn đầu tư											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	13	13
	TỔNG CỘNG (A + B+C+D..)													
A	**Nguồn vốn ngân sách tập trung (I+II+III) theo phân cấp**													
I	Thực hiện dự án													
a	Ngành													
1)	Dự án ...													
II	Chuẩn bị đầu tư													
1)	Dự án ...													
III	Hỗ trợ các dự án triển khai theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của UBND tỉnh													
1)	Dự án ...													
B	**Nguồn vốn xổ số kiến thiết (I+II)**													
I	Ngành Giáo dục - đào tạo													
1	Thực hiện dự án													
1)	Dự án ...													
2	Chuẩn bị đầu tư													
1)	Dự án ...													
II	Ngành văn hóa - xã hội													
1	Thực hiện dự án													
1)	Dự án ...													
2	Chuẩn bị đầu tư													
1)	Dự án ...													
C	**Nguồn vốn khai thác quỹ đất (I+II+III)**													
I	Thực hiện dự án													
1)	Dự án ...													
II	Chuẩn bị đầu tư													
1)	Dự án ...													
III	Hỗ trợ các dự án triển khai theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của UBND tỉnh													
1)	Dự án ...													
D	**Các nguồn vốn khác của địa phương có tính chất đầu tư và xây dựng**													
I	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ XHH theo Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 05/5/2016													
1)	Dự án ...													
II	Nguồn thu vượt ngân sách năm 2015													
1)	Dự án ...													
III	Nguồn kết dư ngân sách năm 2015													
1)	Dự án ...													
IV	Nguồn vốn huy động XHH													
1)	Dự án ...													
V	Nguồn vốn khác được quản lý và giải ngân theo quy trình đầu tư công (theo Điều 3, Nghị định 77)													
1)	Dự án ...													

Ghi chú: (*): báo cáo nguồn dự phòng 10% đã phân bổ hay chưa, nếu đã phân bổ thì cập nhật vào biểu báo cáo

Biểu mẫu số 5

BIỂU ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NĂM 2017 CÁC DỰ ÁN DO UBND TỈNH TRỰC TIẾP GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 1778 /SKHĐT-XDCB ngày 04 tháng 7 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	ĐĐ XD	Tiến độ thực hiện	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Tổng mức vốn đầu tư	Thanh toán đến hết 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân kế hoạch 2016 đến hết tháng 31/6/2016	Dự kiến Kế hoạch năm 2017	Dự kiến thời gian hoàn thành thực tế	Tiến độ thực hiện dự án đến nay
					Số quyết định	Ngày ký							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng số												
A	Nguồn vốn ngân sách tập trung												
I	Thực hiện dự án												
1	Ngành ...												-
a	Công trình chuyển tiếp												-
													-
b	Dự án khởi công mới												
													-
2	Ngành												
a	Công trình chuyển tiếp												-
													-
b	Dự án khởi công mới												
													-
II	Chuẩn bị đầu tư												
													-
B	Nguồn vốn xổ số kiến thiết												
I	Thực hiện dự án												
1	Ngành ...												-
a	Công trình chuyển tiếp												-
													-
b	Dự án khởi công mới												
													-
II	Chuẩn bị đầu tư												
													-

Biểu mẫu số 6

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2016 (1) VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2017

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 1778 /SKHĐT-XDCB ngày 04 tháng 7 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm			Năm 2016						Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2016		Dự kiến kế hoạch năm trung hạn 5 năm 2016-2020				Dự kiến kế hoạch năm 2017				Ghi chú
						TMĐT		Kế hoạch năm 2016 được giao		Số vốn kéo dài các năm trước sang năm 2016 (nếu có)		Giải ngân từ 1/1/2016 đến 30/6/2016 (1)					Trong đó: NSTW				Trong đó: NSTW			
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó:*		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó:*		
																		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	*Thanh toán nợ XDCB*			*Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW*	*Thanh toán nợ XDCB*	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ																							
	CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU																							
I	**Chương trình .....**																							
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
	THỰC HIỆN DỰ ÁN																							
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2016**																							
a	*Dự án nhóm A*																							
1	Dự án ...																							
b	*Dự án nhóm B*																							
1	Dự án ...				-																			
c	*Dự án nhóm C*																							
1	Dự án ...																							
(2)	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2017**																							
	Phân loại như điểm (1)																							
(3)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017**																							
	Phân loại như điểm (1)																							
...	.....																							
(4)	**Các dự án khởi công mới năm 2017**																							
	Phân loại như điểm (1)																							
...	.....																							
II	**Chương trình .....**																							
...	**PHÂN LOẠI NHƯ I**																							

Ghi chú: (1) Bao gồm số vốn đầu tư các năm trước kéo dài sang năm 2016 (nếu có)

Biểu mẫu số 7

Các Sở, ngành và UBND cấp huyện

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ NHƯNG CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2016 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2017 CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 1778 /SKHĐT-XDCB ngày 04 tháng 7 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt			Năm 2016				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2016		Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn 5 năm 2016-2020		Dự kiến kế hoạch năm 2017		Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch năm 2016		Giải ngân từ 1/1/2016 đến 30/6/2016		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSĐP	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSĐP							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ																	
A	**Nguồn thu ...**																	
I	**Ngành, lĩnh vực...**																	
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2016**																	
a	***Dự án nhóm A***																	
1	Dự án ...																	
2	Dự án ...																	
b	***Dự án nhóm B***																	
1	Dự án ...																	
c	***Dự án nhóm C***																	
1	Dự án ...																	
(2)	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2017**																	
	Phân loại như điểm (1)																	
...	.....																	
(3)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017**																	
	Phân loại như điểm (1)																	
(4)	**Các dự án khởi công mới năm 2017**																	
	Phân loại như điểm (1)																	
II	**Ngành, lĩnh vực...**																	
	Phân loại như mục I																	
B	**Nguồn thu ...**																	
	Phân loại như trên																	
...	.....																	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5039 /UBND-TH V/v triển khai Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách năm 2017	*Đồng Nai, ngày 16 tháng 6 năm 2016*

SỞ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI
CÔNG VĂN ĐẾN SỐ: 1108
NGÀY: 17/6/2016
CHUYỂN:

Kính gửi:
- Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 và Văn bản số 4333/BKHĐT-TH ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về khung hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 *(file điện tử đính kèm)*; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị liên quan:

- Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 02/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ, khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành chỉ thị triển khai thực hiện nội dung Chỉ thị trên. Kết quả trình UBND tỉnh trước **ngày 22/6/2016** để ban hành, làm cơ sở hướng dẫn các sở, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

- Căn cứ Văn bản số 4333/BKHĐT-TH ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 02/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017. Kết quả trình UBND tỉnh ký phát hành **trước ngày 31/7/2016** để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 02/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 4333/BKHĐT-TH ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2017. Kết quả trình UBND tỉnh ký phát hành **trước ngày 31/7/2016** để báo cáo Bộ Tài chính.

3. Giao Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa trên cơ sở kết quả đã đạt được trong 05 năm qua, căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 của UBND tỉnh, khẩn trương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2017 của ngành, đơn vị, địa phương mình cho phù hợp. Kết

quả báo cáo gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Văn phòng UBND tỉnh **trước ngày 15/7/2016.**

* Lưu ý: Dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách năm 2017 của các sở, ngành và địa phương phải lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức đoàn thể, các cộng đồng dân cư trước khi ban hành, nhằm tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng (phối hợp, theo dõi);
- Lưu: VT, TH.